

Số: 68/2022/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 13 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Tố M**, sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: số A, khu B, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: 1/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958.

2/ Anh **Lê Hoàng V**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị Tố M và bà Nguyễn Thị T, anh Lê Hoàng V đối với phần đất thửa tách 240-1, diện tích 81,7m², tờ bản đồ số 7, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (Theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 27/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trà Ôn).

Bà Lê Thị Tố M có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí khảo sát đo đạc: Bà Lê Thị Tố M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 1.180.000đ (*Một triệu một trăm tám mươi ngàn đồng*). Nhưng bà M đã nộp tạm ứng nên được khấu trừ, bà M không phải nộp tiếp.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Tố M có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*). Nhưng bà M là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho bà M theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bà Nguyễn Thị T và anh Lê Hoàng V có nghĩa vụ nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*). Nhưng bà T là người cao tuổi và thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; anh V thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bà T và anh V có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho bà T và anh V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy An